

# Phát triển cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp

**Lê Khánh Tuấn**

Trường Đại học Sài Gòn  
273 An Dương Vương, Quận 5,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Email: lktuan88@gmail.com

**TÓM TẮT:** Trước sự phát triển nhanh của các khu công nghiệp, trường mầm non để thu nhận con em của người lao động trở nên quá tải. Những năm gần đây, các tỉnh thành phố đã nỗ lực để phát triển cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp nhưng đến nay vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Trên cơ sở phân tích các khó khăn, vướng mắc từ thực trạng phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, bài báo khuyến nghị một số chính sách nhằm tăng cường đầu tư phát triển trường mầm non để làm giảm áp lực huy động trẻ đi học ở các khu công nghiệp tập trung.

**TỪ KHÓA:** Cơ sở giáo dục mầm non; khu công nghiệp.

→ Nhận bài 13/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/02/2021 → Duyệt đăng 05/7/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Khu công nghiệp (KCN) là nơi tập trung rất đông lao động, trong đó lao động nữ ở độ tuổi trẻ thường chiếm tỉ trọng cao. Giải quyết việc học cho con em của người lao động ở KCN đang là một khó khăn lớn của ngành Giáo dục (GD) và của các địa phương có nhiều KCN. Khó khăn đó bắt đầu từ GD mầm non (GDMN). Đánh giá đúng thực trạng, từ đó khuyến nghị giải pháp phát triển cơ sở GDMN ở các KCN nhằm tháo gỡ khó khăn nói trên là việc làm cấp thiết và có nghĩa thực tiễn hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu chủ yếu được rút ra từ phương pháp khảo sát, đánh giá thực trạng về hình thức tổ chức cơ sở GDMN, có đối chiếu với các vấn đề lý luận liên quan để từ đó rút ra bài học thực tiễn về quản lý. Các nội dung được đúc kết thông qua nghiên cứu tài liệu khoa học, báo cáo đánh giá thực tiễn và kinh nghiệm của người viết. Trong đó, ở trong nước là sự hồi cứu tài liệu của các cơ quan quản lý (Bộ GD&ĐT, các sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân các cấp), của các viện nghiên cứu và sự trải nghiệm của tác giả ở tất cả các địa phương trong hơn hai mươi năm tham gia quản lý GDMN ở cấp tỉnh và cấp Bộ. Về mô hình tổ chức cơ sở GDMN ở nước ngoài, chủ yếu đúc kết từ các đợt hội thảo khoa học, học tập thực tế tại Australia, Canada, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Na Uy... do Bộ GD&ĐT phối hợp với UNICEF, UNESCO tổ chức. Kết quả bài báo chủ yếu hướng tới việc đánh giá, tổng kết thực tiễn quản lý về tổ chức cơ sở GDMN ở các KCN.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Khu công nghiệp và cơ sở giáo dục mầm non

KCN là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên

sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp. KCN gồm nhiều loại hình khác nhau, bao gồm: Khu chế xuất, KCN hỗ trợ, KCN sinh thái. Dù là thuộc loại hình nào thì khi đi vào hoạt động KCN đều thu hút rất nhiều lao động. Người lao động ở KCN chủ yếu ở độ tuổi trẻ, đa phần là nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Đi theo người lao động sẽ là con cái của họ hoặc sau đó họ xây dựng gia đình rồi sinh con, kéo theo dân số tăng nhanh một cách cơ học, phá vỡ quy hoạch mạng lưới trường lớp nói chung, trong đó có mạng lưới cơ sở GDMN đã được phê duyệt trước đó của địa phương.

Theo quy định hiện hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người lao động ở các KCN sử dụng các dịch vụ GD trên địa bàn [1]. Tuy vậy, những năm gần đây, do sự tăng đột phá về số lượng học sinh, rất nhiều địa phương có KCN khá bị động. Áp lực đầu tiên và khá gay gắt là đối với GDMN. Cơ sở GDMN ở các KCN đề cập trong bài viết này là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (MN) được thành lập theo quy định của Luật GD, ở gần KCN và có thu nhận con em người lao động trong KCN. Nội hàm của phát triển cơ sở GDMN được hiểu là cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới để làm cho số lượng cơ sở GDMN tăng lên hoặc làm tăng thêm năng lực thu nhận trẻ đến lớp. Phương thức phát triển cơ sở GDMN được phân tích, đánh giá từ các mô hình thực trạng ở các địa phương, trên cơ sở đó khuyến nghị một số chính sách về đầu tư, về phát triển mô hình... đề nghị các bộ, ngành và Chính phủ xem xét, ban hành.

#### 2.2.2. Thực trạng phát triển cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp

##### a. Vài nét giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp

Theo báo cáo tại Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm mô

hình cơ sở GDMN tại các địa phương có KCN, khu chế xuất” (Do Vụ GDMN phối hợp với UNICEF tổ chức, 2018) [2] cả nước có 326 KCN ở 61/63 tỉnh/thành phố thu hút 3,2 triệu lao động, trong đó lao động nữ chiếm trên 63%. Có 17 tỉnh/thành phố với nhiều KCN tập trung, thu hút trên 50 ngàn lao động (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam, Thanh Hoá, Tây Ninh, Đà Nẵng và Tiền Giang). Lao động ở các KCN hầu hết là di cư từ nơi khác đến, tăng giảm phụ thuộc vào sự phát triển của các doanh nghiệp trong KCN, không theo quy luật nào. Sự biến động này là một yếu tố khó khăn đối với việc phát triển cơ sở GD.

Tại 17 tỉnh/thành phố nói trên, bên cạnh các KCN có 1.467 trường MN huy động 900 ngàn trẻ ra lớp, trong đó con của người lao động trong KCN chiếm 24%. Ngoài ra, một số trẻ (chủ yếu là trẻ nhà trẻ) được gửi ở các nhóm, lớp tư thực. Hầu hết ở các tỉnh/thành phố đều thiếu trường, thiếu lớp để đáp ứng nhu cầu gửi học của người lao động. Những tỉnh có KCN tập trung đông lao động vẫn còn rất khó khăn trong việc phát triển trường, lớp MN để thu nhận trẻ em là con em của công nhân.

Chỉ tính riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 7 năm 2019 có 17 KCN hoạt động, 1.371 dự án đầu tư với tổng số vốn gần 10 tỉ USD, tạo ra việc làm cho gần 290.000 lao động (70% là lao động ngoại tỉnh), trong đó lao động nữ hơn 174.000 người (chiếm 62,6%). Có tới 31% nữ công nhân đang nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi nên nhu cầu gửi con đi nhà trẻ, mẫu giáo rất cao. Do các trường MN công lập chỉ đáp ứng 15% nhu cầu, 85% còn lại phải dựa vào cơ sở GDMN tư thực. Trong khi đó, học phí ở các trường MN tư thực cao, gấp 5 - 9 lần so với trường công lập, trong khi lương công nhân còn thấp (khoảng 4.500.000 đồng/tháng). Thực trạng thiếu các trường MN tại các KCN đang là nỗi lo lắng của hàng ngàn công nhân [3]. Ngày 22 tháng 5 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 09/215/CT-TTg về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp MN ở các KCN, khu chế xuất. Đến nay, sau 5 năm triển khai thực hiện, đã có nhiều điển hình tốt nhưng khó khăn, bất cập vẫn còn nhiều.

*b. Một số kinh nghiệm về mô hình đầu tư*

Trước tình hình khó khăn về trường lớp MN ở KCN, tại hội thảo do Vụ GDMN và UNICEF tổ chức như đã nói ở trên, các địa phương đã cung cấp nhiều giải pháp sáng tạo trong đầu tư phát triển trường lớp nhằm đáp ứng yêu cầu thu nhận trẻ là con em người lao động. Các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh... đều có những điển hình tốt. Dưới đây xin dẫn một số mô hình tốt đã được đánh giá.

- *Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai có mô hình*

*Trường MN tư thực Thái Quang* (thu hút trên 400 trẻ) do doanh nghiệp nước ngoài (Công ty Cổ phần Taekwang Vina) đầu tư. Mô hình đầu tư: Đất xây dựng trường (7.500 m<sup>2</sup>) do chính quyền địa phương cấp; kinh phí đầu tư (trên 50 tỉ đồng) của doanh nghiệp; doanh nghiệp thuê một đơn vị tư vấn dịch vụ GD để thực hiện các thủ tục thành lập trường và quản lý chuyên môn.

Công ty tư vấn dịch vụ GD giúp doanh nghiệp (chủ đầu tư) lập đề án thành lập trường, trình cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt. Khi trường hoàn thành đầu tư xây dựng, đơn vị này tiếp tục lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự, dự toán chi phí hoạt động của trường và làm thủ tục xin cấp phép hoạt động.

Trường hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, dưới sự quản lý nhà nước theo phân cấp của tỉnh; kinh phí hoạt động thường xuyên tính theo thực tế trên đầu trẻ, gia đình đóng góp một phần, còn lại doanh nghiệp hỗ trợ (năm học 2018 - 2019 bình quân 2.075.837 đồng/trẻ/tháng, gia đình nộp 800.000 đồng theo hình thức khấu trừ lương, còn lại do doanh nghiệp tài trợ).

Ngay năm học đầu tiên đi vào hoạt động, Trường MN tư thực Thái Quang đã đạt giải khuyến khích trong hội thi “Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm”, giải nhất thi thuyết trình “Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của thành phố Biên Hoà và đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Năm 2017, Trường MN tư thực Thái Quang vinh dự được Thủ tướng Chính phủ về thăm, động viên và tặng quà.

- *Tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng một số mô hình đầu tư kết hợp*

Trường MN Hoa Mai Vàng ở thành phố Uông Bí được đầu tư theo mô hình *đầu tư công - quản lý tư*: Nhà nước giao đất và cấp 50% kinh phí đầu tư xây dựng trường, 50% còn lại nhà đầu tư chi ra. Sau khi xây dựng xong, nhà nước giao cho nhà đầu tư sử dụng thời hạn 50 năm. Trong quá trình vận hành trường, nhà đầu tư tự lo toàn bộ chi phí hoạt động thông qua thu học phí và có trách nhiệm trả lại 50% kinh phí đầu tư xây dựng cho nhà nước, tối đa trong 25 năm.

Trường MN Hoa Hồng ở thành phố Móng Cái cũng thực hiện theo hình thức *đầu tư công - quản lý tư*, nhưng có khác một số chi tiết: Nhà nước định giá, giao vốn và toàn bộ cơ sở vật chất - kỹ thuật (CSVC-KT) của một trường công lập cho nhà đầu tư sử dụng trong 50 năm và có một số chính sách hỗ trợ ban đầu về bộ khung cán bộ quản lý (CBQL) của trường. Khi nhà đầu tư hoàn đủ vốn giao thì được Nhà nước chuyển giao quyền sở hữu tài sản (trương ứng với vốn đã giao) để quản lý, khai thác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của trường MN.

Tại Trường MN Lê Lợi và Trường MN thị trấn Trới của huyện Hoành Bồ thì áp dụng mô hình đầu tư tư - quản lý công, nghĩa là: Nhà đầu tư bỏ kinh phí đầu tư

xây dựng trường trên đất nhà nước giao, sau đó chuyển giao cho nhà nước sử dụng làm trường công lập. Vấn đề chuyển giao được xác định trên cơ sở CSVC-KT được đầu tư thực tế. Nhà nước sử dụng trường và hoàn vốn lại cho chủ đầu tư trong vòng 10 năm, kể từ ngày nhà nước nhận chuyển giao.

Các hình thức đầu tư trên của tỉnh Quảng Ninh rất sáng tạo, linh hoạt và có ý nghĩa thúc đẩy xã hội hoá về nguồn lực đầu tư rất hiệu quả. Điều này khá phù hợp để áp dụng cho các KCN, là nơi mà các doanh nghiệp có tiềm lực để làm nhà đầu tư. Các hình thức đầu tư này có một số ưu điểm sau:

Đây là cách tốt để doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm của mình với người lao động. Trên thực tế, các trường MN được đầu tư đã thu nhận được trên 2.000 trẻ em vào học (trong đó khối tư thực thu nhận gần 1.100 trẻ), giải quyết việc làm cho gần 100 cán bộ, giáo viên, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước 6 đến 7 tỉ đồng/năm. Nhiều trường sau quá trình chuyển giao tài sản vẫn thuộc sở hữu của nhà nước.

Phân rõ trách nhiệm quản lý, bảo quản, phát triển cơ sở vật chất - kĩ thuật (CSVC-KT) nhà trường, chống thất thoát trong đầu tư xây dựng, rút ngắn thời gian xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng. Tận dụng được sáng kiến, kinh nghiệm của các doanh nghiệp trong việc đầu tư nguồn lực và quản lý trường theo mô hình mới.

Tuy nhiên, mô hình hợp tác công - tư đối với các cơ sở GDMN vẫn rất mới mẻ, trong quá trình triển khai cần còn nhiều khó khăn trong lựa chọn nhà đầu tư, phương thức quản lý đầu tư, cách xác định giá trị tài sản để giao, nhận... Hơn nữa, việc đầu tư vào trường học nói chung và trường MN nói riêng là lĩnh vực không hấp dẫn. Trong khi đó, các chính sách, quy định pháp lý có liên quan vẫn còn thiếu.

- *Mô hình đầu tư tại một số tỉnh/ thành phố khác:*

*Trường MN Mặt Trời Nhỏ tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh* được đầu tư và vận hành bởi sự kết hợp giữa hai doanh nghiệp. Trường được xây dựng trên diện tích 5.000 m<sup>2</sup> đất do nhà nước giao. Vốn đầu tư xây dựng CSVC là 2,5 triệu USD (trên 55 tỉ đồng) do Công ty Pou Yuen Việt Nam đầu tư. Công ty Tư vấn GD Sài Gòn đầu tư 3 tỉ đồng để mua đồ dùng, đồ chơi và trực tiếp điều hành hoạt động của trường. Trường thu nhận trên 700 trẻ là con em công nhân thuộc Công ty Pou Yuen, hoạt động theo quy định của nhà nước, chịu sự quản lý của Phòng GD&ĐT quận Tân Bình.

*Cơ sở GDMN tư thực Công ty trách nhiệm hữu hạn Shints BTV tại Hải Dương*, mặc dù có quy mô nhỏ (thu nhận dưới 100 trẻ, vốn đầu tư 1,2 tỉ đồng) nhưng thể hiện sự chủ động và trách nhiệm cao của doanh nghiệp (100% vốn Hàn Quốc) đối với người lao động. Doanh nghiệp bỏ toàn bộ vốn cho đầu tư xây dựng (đùng đất trong khuôn viên công ty) và vận hành trường. Chủ

trường là Giám đốc công ty, tất cả giáo viên đều đạt chuẩn và được trả lương 5 đến 6 triệu đồng/tháng, được gửi đi các lớp đào tạo, bồi dưỡng do ngành GD tổ chức; trẻ không phải đóng học phí và được doanh nghiệp cấp tiền ăn 16.000 đồng/ngày.

*Trường MN Ngôi Sao Nhỏ* thu nhận trẻ là con em công nhân các KCN ở Bến Cát, tỉnh Bình Dương, là mô hình kết hợp sự đóng góp nguồn lực từ nhiều phía. Đất xây dựng được giao từ quyền sử dụng của Công ty Becamex Bình Dương; kinh phí đầu tư ban đầu trên 15 tỉ đồng do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tài trợ cùng một phần vốn đối ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Trường được đưa vào hoạt động từ cuối năm 2014 theo cơ chế tự chủ toàn bộ kinh phí thường xuyên, dưới sự quản lý của Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ (thuộc Tỉnh đoàn Bình Dương). Việc đầu tư, xây dựng, vận hành Trường MN Ngôi Sao Nhỏ là sự kết hợp sức mạnh từ nhiều cơ quan có liên quan. Trong đó, sự hỗ trợ về chủ trương, cơ chế của UBND tỉnh Bình Dương là yếu tố quyết định, sự phối hợp, hưởng ứng của Đoàn Thanh niên, của doanh nghiệp tuy rất quan trọng, như là yếu tố hệ quả. Đây là cách thức thiết lập một trường MN công lập rất đáng được ghi nhận.

Tóm lại, từ những mô hình đầu tư trên đây có thể thấy như sau:

- *Về ưu điểm:* Huy động được sức mạnh tổng hợp của chính quyền, doanh nghiệp và của gia đình trong phối hợp quản lý và xã hội hoá nguồn lực đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Thực tế, các trường hoạt động rất hiệu quả với đội ngũ giáo viên và môi trường vật chất đạt chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT, 100% trẻ được theo dõi, đánh giá; đặt dưới sự quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về GD. Chế độ thời gian đón và trả trẻ phù hợp với khung giờ làm việc của công nhân trong KCN.

- *Về khó khăn:* Mỗi mô hình đầu tư chỉ hoàn toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương/doanh nghiệp ở đó, khó trở thành hình mẫu cho tất cả các nơi. Vì vậy, việc trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và vai trò tự chủ của địa phương là rất quan trọng. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý cho thực hiện đầu tư chưa đầy đủ, ủy ban nhân dân các tỉnh khó chủ động trong tổ chức huy động vốn và thực hiện đầu tư (những mô hình đầu tư đã nêu ở trên, ở chỗ này chỗ khác đều có những động tác mang tính “xé rào” trong thực hiện, về nguyên tắc vẫn có thể bị bắt lỗi), làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển các cơ sở GDMN.

*c. Thực trạng về mô hình tổ chức hoạt động*

*Thực trạng mô hình tổ chức hoạt động của nước ngoài:* Về mô hình tổ chức cơ sở GDMN, hầu hết các nước tổ chức theo kiểu trường học truyền thống. Trong quá trình xây dựng và phê duyệt chủ trương phổ cập

GDMN, Australia đưa ra mô hình tổ chức mới gọi là “Trung tâm trẻ em và gia đình” (CFCs). Mô hình tổ chức này sau đó đã khẳng định được tính ưu việt của nó, đến năm 2014 thì CFCs đã phát triển hầu khắp Australia. Hiện tại, cơ sở GDMN ở nước này được phân tách thành hai hệ thống: Trường mầm non (dưới 50%) với mục tiêu nặng về GD và CFCs (trên 50%) với mục tiêu chủ yếu là chăm sóc, nuôi dạy trẻ [4].

Cùng với Australia, các nước khác như Canada, Hàn Quốc, Hoa Kỳ... cũng đã phát triển hệ thống các trung tâm kiểu như CFCs. Tên gọi có khác nhau ở từng nơi, nhưng tựu trung lại có các điểm chung: Là loại hình tổ chức theo kiểu “trung tâm” với số lượng kì vọng là 50% tổng số cơ sở GDMN (50% trường, 50% trung tâm. Ngoài chức năng GD trẻ như “trường”, “trung tâm” thiên về chăm sóc, nuôi dạy và huấn luyện các dịch vụ chăm sóc, GD, nuôi dạy cho bố mẹ trẻ. Hiện nay, một số tổ chức quốc tế (WB, UNESCO, UNICEF) cũng đang khuyến cáo nhân rộng mô hình CFCs.

*Thực trạng mô hình tổ chức hoạt động trong nước:* Ở Việt Nam, hiện nay cơ sở GDMN hầu hết được tổ chức theo mô hình trường theo quy định của Luật GD (gồm nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non). Trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, mô hình CFCs đã bắt đầu được tổ chức ở một số địa phương.

*Mô hình thí điểm “trung tâm chăm sóc, GD trẻ MN”:* Dự án phát triển GDMN (do WB tài trợ thông qua Bộ GD&ĐT) đã đầu tư xây dựng và triển khai thí điểm mô hình “trung tâm chăm sóc, GD trẻ MN dựa vào cộng đồng” ở 3 tỉnh/thành phố là Lào Cai, Đà Nẵng và Đắk Lắk từ năm 2017.

Trung tâm thí điểm có các chức năng chính: 1/ Chăm sóc, GD trẻ MN; 2/ Triển khai các dịch vụ tự cân đối thu chi tài chính như bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng chăm sóc, GD trẻ, GD sức khỏe sinh sản cho cha mẹ trẻ trong cộng đồng; 3/ Phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kì, chữa bệnh thông thường cho trẻ; 4/ Hỗ trợ về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dạy trẻ... cho các cơ sở GDMN trong vùng.

*Mô hình “Trung tâm Chăm sóc và GD trẻ MN Onesky Đà Nẵng”:* Trung tâm Onesky Đà Nẵng được xây dựng với tổng mức đầu tư cho CSVC-KT hơn 18 tỉ đồng (trong đó Tổ chức Onesky 51,7% và UBND thành phố Đà Nẵng 48,3%). Khi trung tâm đi vào vận hành, Tổ chức Onesky tiếp tục tài trợ trong 3 năm tiếp theo với mức hỗ trợ cho hoạt động là 81%, cha mẹ trẻ đóng góp 19% bằng học phí (800.000 đồng/tháng).

Trung tâm này có chức năng: 1/ Thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và GD trẻ từ 6 tháng tuổi đến 6 tuổi theo phương pháp dạy học ứng đáp (tại thời điểm khảo sát đã huy động được 256 trẻ nhà trẻ và mẫu giáo); 2/ Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên, bảo

mẫu của 400 nhóm trẻ (với khoảng 3.000 trẻ) tại quận Liên Chiểu, kết hợp thăm nhà định kì để huấn luyện tại chỗ; 3/ Tập huấn, hướng dẫn cho khoảng 3.000 bố, mẹ trẻ về kiến thức chăm sóc, GD trẻ trong độ tuổi MN.

Bài học kinh nghiệm từ các mô hình tổ chức kiểu “trung tâm”:

- *Tính ưu việt của mô hình “trung tâm” thể hiện trên các mặt:* 1/ Mô hình “trung tâm” sẽ cho phép tổ chức các dịch vụ đa dạng hơn, phương pháp hoạt động và hạch toán chi phí linh hoạt hơn mô hình “trường học”; 2/ Có chức năng thực hiện đa mục tiêu trong chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy trẻ từ khi mới sinh cho đến hết tuổi mẫu giáo; Huấn luyện, nâng cao nhận thức, kỹ năng về sức khỏe sinh sản cho bố mẹ trẻ và người nuôi dưỡng; Là một mô hình hiệu quả, khá linh hoạt phục vụ cho việc thực hiện chiến lược phát triển GD ở các cộng đồng dân cư; 3/ Huy động được sự tham gia của các đơn vị sự nghiệp GD, y tế; Tạo ra nhiều phương thức huy động tài chính theo hướng tự bù đắp chi phí, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- *Khó khăn, vướng mắc chủ yếu* là các quy định về thu, chi tài chính hiện hành hoặc chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lí, vì vậy hoạt động chưa tốt, rất cần được tổng kết, đánh giá để tháo gỡ về chính sách. Một mô hình tốt chỉ có thể phát huy tính ưu việt của nó khi có được hệ thống các chính sách phù hợp luôn khuyến khích sự năng động, sáng tạo và hiệu quả của các hoạt động. Với mô hình mới thì yêu cầu thay đổi, hoàn thiện các quy định cũ lại càng trở nên cấp thiết.

*d. Những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ*

Những kinh nghiệm triển khai như trên đã góp phần tháo gỡ một phần áp lực về trường học MN cho các KCN là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, các chủ đầu tư vẫn gặp một số khó khăn, trở ngại trong quy định của pháp luật, trong cơ chế, chính sách và cả trong việc thực thi của các cấp. Cụ thể:

*Về quỹ đất cho xây dựng trường:* Theo quy định, trường học phải đặt bên ngoài KCN nhưng khi quy hoạch KCN nhiều nơi không quy hoạch và dành đất cho trường học. Vì vậy, các chủ đầu tư muốn tham gia phát triển trường MN cho KCN khó có thể tìm được đất xây dựng, nếu có thì lại ở quá xa. Chính vì lí do này, các chính sách ưu đãi về đất đai cho phát triển GDMN cũng rất ít được phát huy tác dụng trên thực tế.

*Các hình thức đầu tư* như: Đầu tư công - quản lí tư, đầu tư tư - quản lí tư, đầu tư tư - quản lí công mà tỉnh Quảng Ninh thí điểm rất hiệu quả nhưng hành lang pháp lí chưa thật đầy đủ, khi thực hiện vẫn gặp không ít khó khăn. Ví dụ như sau:

- Quy định về chuyển quyền sở hữu tài sản trong hình thức đầu tư và chuyển giao giữa công - tư một mặt quy định chưa đầy đủ, mặt khác thủ tục còn gặp khó khăn.

- Các quy định về áp giá khi giao vốn giữa các bên

công - tư (thỏa thuận, theo thị trường hay theo nhà nước...), lãi suất phần vốn giao trong thời hạn chờ hoàn vốn...

- Trường hợp vốn xây trường do doanh nghiệp bỏ ra để đầu tư xây dựng trường cần được tính trừ vào chi phí chịu thuế.

- Khi trường mới đi vào hoạt động, vốn đầu tư hỗn hợp công - tư, việc xác định loại hình trường như thế nào để áp dụng mức thu học phí (là trường công lập thì phải thực hiện trong khung học phí của Nhà nước, trường tư thực thì mức thu là thỏa thuận).

*Mô hình tổ chức hoạt động:* “Trung tâm chăm sóc và GDMN” như của Tổ chức Onesky đang vận hành tại Đà Nẵng và ba trung tâm thí điểm của Bộ GD &ĐT ở Lào Cai, Đà Nẵng, Đắk Lắk (sau đây gọi chung là các trung tâm thí điểm) là mô hình rất tốt, nhưng việc triển khai nhân rộng còn khó khăn, cũng bởi thiếu các quy định về thu, chi tài chính cho hoạt động.

Thực tế cho thấy, Trung tâm chăm sóc và GDMN của tổ chức Onesky tổ chức hoạt động với những quy định thu, chi tài chính theo quy định của nhà tài trợ, cân đối thu - chi gắn với quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở GD. Các trung tâm thí điểm thì phải tuân thủ các quy định rất chặt chẽ về quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, khó để phát triển các dịch vụ theo hướng xã hội hoá. Cho dù các dịch vụ này được thực hiện theo phương thức tự cân đối thu - chi thì trung tâm vẫn không tự chủ được trong việc quyết định mức thu, chi.

Điều dễ nhận thấy là, nếu Trung tâm chăm sóc và GDMN của tổ chức Onesky sau khi được chuyển giao hoàn toàn, trở thành đơn vị sự nghiệp công lập thì sẽ gặp phải những khó khăn tương tự như các trung tâm thí điểm. Vì vậy, cần có sự quy định linh hoạt hơn về quản lý tài chính để có thể kết hợp được các hoạt động công - tư trong cùng một cơ sở GDMN công lập.

### 2.3. Một số khuyến nghị về chính sách

Từ thực trạng trên, chúng tôi khuyến nghị về một số nội dung mà cơ quan quản lý nhà nước về GDMN các cấp cần có sự quan tâm, tháo gỡ như sau:

- *Về dành quỹ đất cho xây dựng trường MN ở các KCN:* Kiên quyết trong việc phê duyệt quy hoạch đất cho GD đi liền với quy hoạch KCN, bảo đảm đất cho xây dựng các loại trường học (trong đó có đất cho GDMN) đủ để đáp ứng việc học phù hợp với số lượng con em công nhân trong KCN. Đây là giải pháp quan trọng nhất, bởi vì nếu giải quyết được đất đai thì sẽ thực hiện được các chính sách ưu đãi đi kèm (như miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuế...) từ đó huy động được kinh phí đầu tư xây dựng trường học. Hơn nữa, trên thực tế thì nhiều nơi có nhà đầu tư, có vốn nhưng không có đất để xây dựng.

- *Thủ tục thành lập trường, đầu tư xây dựng và cấp phép* cho trường đi vào hoạt động cần được giản lược, gọn nhẹ theo hướng tinh giản thủ tục hành chính.

- *Chính sách hỗ trợ nhà trường:* Tuỳ từng trường hợp và tuỳ theo điều kiện từng vùng, linh hoạt hỗ trợ lương cho bộ khung, CBQL trường, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho một số giáo viên, CBQL và hỗ trợ toàn bộ chi phí tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên hàng năm.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên cho các trường mầm non ngoài công lập theo đầu trẻ là con công nhân, định mức hỗ trợ bằng 50% mức chi thường xuyên/trẻ của trường công lập trong vùng đó. Chính sách này được thực hiện một mặt sẽ giúp chủ trường giảm bớt gánh nặng tài chính cho hoạt động, tạo ra sự bình đẳng trong cạnh tranh phát triển giữa trường công lập và trường ngoài công lập, mặt khác, Nhà nước giảm được gánh nặng rất lớn (và lâu dài) về tài chính cho đầu tư CSVC-KT trường học và duy trì đội ngũ giáo viên, CBQL. Để thực hiện chính sách này, cần có sự điều chỉnh một số quy định về thu, chi ngân sách, cần sự đồng thuận của nhiều Bộ ngành. Nhưng theo chúng tôi, tính toán về lợi ích toàn cục thì đây là một việc rất nên triển khai.

- *Chính sách đối với doanh nghiệp có đầu tư xây dựng trường MN:* Quy định linh hoạt hơn trong việc cho thuê trường, thuê đất, giao đất và thực hiện ưu đãi đối với khoản vốn đưa vào xây dựng trường MN (tín dụng ưu đãi, trừ vào chi phí chịu thuế...).

- *Tổng kết để đánh giá mô hình tổ chức “trung tâm chăm sóc và GDMN”*, khẳng định những điểm mạnh, điểm ưu thế và tìm ra nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Từ đó, các bộ, ngành xem xét, điều chỉnh một số quy định về quản lý tài chính, tạo điều kiện cho việc nhân rộng, phát triển mô hình tổ chức cơ sở GDMN có nhiều ưu điểm này. Như đã trình bày ở trên, đây là mô hình có lợi thế lớn trong việc thực hiện xã hội hoá GDMN cả trong quản lý, chăm sóc, GD trẻ, cả trong huy động tài chính mà nhiều nước đã khẳng định tính ưu việt của nó, đề nghị cần có sự chỉ đạo của Chính phủ.

### 3. Kết luận

Giải quyết trường học cho trẻ MN ở KCN là việc làm vừa có ý nghĩa khắc phục áp lực trường lớp, nâng cao chất lượng chăm sóc, GD trẻ để giải quyết một vấn đề xã hội vừa có ý nghĩa động viên người lao động yên tâm làm việc, từ đó nâng cao năng suất lao động ở các KCN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Những khuyến nghị, đề xuất nêu trên rất cần được các cấp, các ngành có liên quan quan tâm xem xét, giải quyết.

**Tài liệu tham khảo**

- [1] Chính phủ, (2018), *Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo và UNICEF, (12/2018), *Chia sẻ kinh nghiệm mô hình cơ sở giáo dục mầm non tại các địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất*, Tài liệu hội thảo, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Phạm Thị Huyền - Hoàn Ngọc Vinh Hạnh, (2020), *Thực trạng giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Công thương (Industi and Trade Magazine).
- [4] Lê Khánh Tuấn, (2010), *Tìm hiểu Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ thơ của Australia*, Tạp chí Giáo dục, số 242, tr.58 - 60, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Điều lệ trường Mầm non*, ban hành theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, (03/12/2018), *Quyết định phê duyệt đề án Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*, Hà Nội.
- [7] Lê Khánh Tuấn, (2016), *Đầu tư tài chính cho giáo dục mầm non ở Việt Nam và các khuyến nghị về chính sách*, Tạp chí Giáo dục, số 390, tr.1-5, Hà Nội.
- [8] Lê Khánh Tuấn, (2019), *Quản lý tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## THE DEVELOPMENT OF PRESCHOOL EDUCATION INSTITUTIONS IN INDUSTRIAL PARKS

**Le Khanh Tuan**

Sai Gon University  
273 An Duong Vuong street, District 5,  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Email: lktuan88@gmail.com

**ABSTRACT:** *In the face of the rapid development of industrial parks, preschools have become overloaded with preschool-age children of workers in the industrial parks. In recent years, many provinces and cities have made efforts to develop preschool education institutions in the industrial parks, but so far there are still many difficulties and shortcomings. Based on the analysis of the difficulties and obstacles from the development of preschool education institutions in the industrial parks, the article recommends a number of policies to increase investment in preschool development and reduce pressure to encourage children to go to schools in the industrial parks.*

**KEYWORDS:** Preschool education institutions; industrial parks.